TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2026/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phán Thị N; sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Tuyên Quang.
- Bị đơn: Anh Phán Thìn D; sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phán Thị N và anh Phán Thìn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- *Quan hệ hôn nhân*: Chị Phán Thị N và anh Phán T Dèn thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Chị Phán Thị N và anh Phán T Dèn thỏa thuận.

Giao cho chị Phán Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phán Nguyên B, sinh ngày 19/10/2016 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Phán T Dèn không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Phán T D không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con

chung, sau này chị Phán Thị N và anh Phán T Dèn có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phán Thị N tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Phán Thị N đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo các biên lai số 0001273 và 0001274 ngày 10/6/2026. Chị Phán Thị N được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Phán T Dèn không phải chị tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 7 - Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã L, tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Văn Công